

Bản án số: 327/2021/HS-PT

Ngày 27 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đức Phương.

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Trần Hòa M bị xét xử về tội “Giết người”; Các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn G về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HSST ngày 05 ngày 01 tháng 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2021/QĐPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Bùi Văn L**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

**2. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**3. Lê Văn G;** sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: 237 đường T, phường P, quận T Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị N; Có vợ và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2020 (có mặt).

**Bị hại:** Ông Huỳnh Văn S (đã chết)

*Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, cũng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 13/10/2019, Bùi Văn L điều khiển xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 63B1-692.96 chở Huỳnh Văn S và Lê Văn G, còn Nguyễn Văn C điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 71C1-317.39 chở Trương Hoàng L lưu thông trên đường hương lộ 2 thuộc phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân hướng về Quốc lộ 1A. Khi đến trước cây xăng Tuyết Anh, địa chỉ số 822 Hương lộ 2, xe của L lạng lách nên va chạm với xe gắn máy hiệu Sirius biển số 62M1-231.88 do Trần Hòa M điều khiển chở Trần Quốc V. Lúc này, M nói với nhóm của L “Mấy anh chạy kỳ vậy làm sao em chạy”. Nghe vậy, L chặn đầu xe M lại, nhóm L gồm S, G, C xông vào dùng tay và nón bảo hiểm đánh M ngã xuống đường. Lúc này, M bỏ xe chạy thì C đuổi theo đánh M ngã xuống đường, M và V tiếp tục đứng dậy bỏ chạy đồng thời nhát đá ném lại nhóm của L thì M bị C dùng tay và nón bảo hiểm đánh nên M chạy vào tiệm cắt tóc A Đầu, số 820 hương lộ 2, tay trái lấy 01 cây kéo cắt tóc, tay phải lấy 01 thanh inox dài khoảng 30 cm chạy lại nơi V đang bị nhóm L đánh. Thấy V ngã xuống đường, 2 tay ôm đầu nên M dùng cây thanh inox đánh nhóm của L nhưng bị nhóm này đánh rớt thanh inox. M tiếp tục dùng cây kéo đâm một nhát vào ngực trái và một nhát vào hố chậu trái của S. Khi thấy S la lên “Bị đâm rồi”, L chạy đến mở yên xe gắn máy lấy một con dao tự chế dài khoảng 48 cm chĩa về phía M, anh V thì C giật dao và đuổi theo phóng dao về phía M, V nhưng không trúng. G cầm 03 cây dao phi tiêu do S đưa đuổi phóng theo M và V nhưng không trúng. Thấy vậy, V nhát con dao do C ném đưa cho M cầm rồi điều khiển xe chở M bỏ chạy. L lấy xe gắn máy chở L ngồi sau đưa S đến bệnh viện quận B cấp cứu nhưng S tử vong trước khi nhập viện.

Ngày 15/10/2019, Trần Hòa M đến công an huyện C, tỉnh Long An đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi của Huỳnh Văn S kết luận:

- Vết thương vùng ngực trái ngang suture suture số 7, xuyên thủng mặt trước tâm thất trái dạng hình khe dài 01 cm và tận cùng mặt sau tâm thất trái dạng hình khe dài 0,7 cm, sâu 0,3 cm.

- Vết thương ở hố chậu trái có dạng hình khe làm thủng mạc treo đại tràng trái.

Nguyên nhân chết do sốc mất máu không hồi phục bởi vết thương đâm thủng tim và thủng mạc trên đại tràng trái. Trong máu có nồng độ còn 119mg/100ml

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 05 ngày 01 tháng 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Hòa M phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn C và Lê Văn G phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hòa M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn D, bà Nguyễn Thị Đ và Đỗ Thị Bé B số tiền 189.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các ngày 06 và 18/01/2021, các bị cáo Bùi Văn L, Lê Văn G kháng cáo cùng nội dung xin hưởng án treo. Ngày 07/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo G, C giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Xác định Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội danh và hành vi phạm tội.

Bị cáo G xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, phạm tội lần đầu. Bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo

với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, đang nuôi con nhỏ và cha mẹ yếu, phạm tội lần đầu.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:*

Căn cứ hồ sơ vụ án và nội dung trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì các bị cáo G, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Vì vậy, có cơ sở xác định: Sau khi va chạm xe thì bị cáo L đã chủ động chặn xe máy của bị cáo M đang chở theo V ngồi sau. Sau đó, bị cáo L, G, C cùng bị hại dùng tay, mũ bảo hiểm đánh bị cáo M và anh V, gây mất trật tự công cộng. Minh đã dùng kéo lấy trong tiệm cắt tóc tại số 820 hương lộ 2 và đâm vào ngực trái, hõ chậu trái của bị hại là anh S tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L, G, C về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ nên hình phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự bác kháng cáo của các bị cáo L, G, C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Bùi Văn L, Lê Văn G, Nguyễn Văn C kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 26/5/2021, bị cáo L nộp đơn xin hoãn phiên tòa tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, với lý do bị ho, sốt. Tuy nhiên, bị cáo L không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị ho, sốt, hoặc có chỉ định của bệnh viện xác định bị cáo không thể tham gia phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo L.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo G, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 13/10/2019, khi di chuyển bằng xe gắn máy đến khu vực nhà số 822 hương lộ 2, phường B, quận T thì xe của L, chở theo G và Huỳnh Văn S va chạm với xe của Trần Hòa M, ngồi phía sau là anh V. Sau đó, L chặn xe của M, cùng với S, G dùng tay, mũ bảo hiểm đánh M và anh V. C đi sau, thấy đánh nhau nên đã xông vào đánh M và anh V. M chạy vào tiệm cắt tóc A Đầu, tại số 820 hương lộ 2 lấy cây kéo cắt tóc quay lại đâm anh S một nhát vào ngực và một nhát vào hõ chậu trái. Hậu quả là anh S chết trước khi nhập viện.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo L, G, C về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo G, C đã thừa nhận hành vi phạm tội và cũng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 4 năm tù, bị cáo C 3 năm 6 tháng tù và bị cáo G 3 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa, các bị cáo L, G, C cũng không cung cấp tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L, G, C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bị cáo L, G, C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn L, Lê Văn G, Nguyễn Văn C.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 05 ngày 01 tháng 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Lê Văn G, Nguyễn Văn C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

4. Áp dụng khoản 2; Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

4.1 Xử phạt: Bùi Văn L 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4.2 Xử phạt: Nguyễn Văn C 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4.3 Xử phạt: Lê Văn G 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2020. Tiếp tục giam giữ bị cáo G để bảo đảm thi hành án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Văn L, Lê Văn G, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM “để tổng  
đặt cho bị cáo” (2);
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (BĐA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Đức Phương**